

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng
phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai, Luật nhà ở,
Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số
62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về
việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý
hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy
định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số: 0353/NQ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2025 của
UBND tỉnh về việc thông qua dự thảo Quyết định của UBND tỉnh do Sở Nông
nghiệp và Môi trường tham mưu, đề xuất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
0227/TTr-SNNMT ngày 30/9/2025 và Báo cáo số 0367/BC-SNNMT ngày
03/11/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về diện tích, vị trí,
mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp
trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công
trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa
bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-
CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.



Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

2. Người sử dụng đất trồng lúa.

3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Điều 3. Điều kiện sử dụng đất trồng lúa để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa (sau đây gọi tắt là công trình) phải đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

2. Diện tích đất xây dựng công trình theo quy định này không phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, không phải cấp phép xây dựng công trình.

3. Khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng công trình phải có ranh giới rõ ràng, bao gồm một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề đã được Nhà nước cấp một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và còn thời hạn sử dụng đất.

Điều 4. Quy mô, diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Quy mô công trình: Công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa có quy mô là công trình cấp IV, 01 tầng (không xây dựng tầng hầm, tầng bán hầm), dễ dàng tháo dỡ.

2. Tổng diện tích đất xây dựng: Tổng diện tích xây dựng các hạng mục công trình không được vượt quá 0,01% tổng diện tích khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng và không vượt quá 500m².

3. Vị trí xây dựng công trình: Được xây dựng tại 01 (một) hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa nhưng không vượt quá tổng diện tích xây dựng quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Mục đích sử dụng: Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là công trình phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết

định này.

b) Tổng hợp, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

c) Thực hiện công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được phê duyệt.

2. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn công tác quản lý việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân, người sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn quản lý.

c) Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát, lập hồ sơ theo dõi việc sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn; xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa không đúng quy định theo thẩm quyền.

d) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa vi phạm pháp luật thuộc địa bàn quản lý.

4. Người sử dụng đất trồng lúa

a) Người sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và pháp luật khác có liên quan. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị có liên quan trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định liên quan.

b) Tự thiết kế công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa phù hợp với phần diện tích đất xác định xây dựng công trình tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế, an toàn của công trình; thực hiện việc xây dựng công trình theo đúng nội dung đã thông báo với Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Trường hợp khi có nhu cầu xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa thì người sử dụng đất trồng lúa gửi thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có đất để theo dõi, giám sát.



5. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **28** tháng **11** năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*tu*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư Pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đắk Lắk;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KTĐT, CNXD, NNMT;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu VT, ĐTKT (TLC-05b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Văn